TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ TĨNH
TỈNH HÀ TĨNH
Bản án số: 11/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 01/11/2019
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TĨNH – TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đức Chính

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Lương

Ông Nguyễn Huy Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 11 năm 2019, tại Hội trường Tòa án nhân dân Thành phố Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 97/2019/TLST-HNGĐ ngày 05/7/2019 về "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/10/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Thạch Thị P, sinh năm: 1987

Địa chỉ cư trú: đường N, tổ dân phố 6, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh (có mặt).

- Bị đơn: Anh Trương Công C, sinh năm: 1987

Địa chỉ cư trú: đường N, tổ dân phố 6, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Thạch Thị P trình bày:

Chị và anh Trương Công C kết hôn ngày 30/10/2015, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi kết hôn, 2 vợ chồng về sống tại phường T, thành phố H cùng bố mẹ chồng, tình cảm vợ chồng bình thường. Tuy nhiên, từ năm 2016 khi sinh con đến nay, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chồng không đi làm, anh C sử dụng ma túy, bán tài

sản để tiêu xài, sống không có trách nhiệm với bản thân, vợ con, gia đình, nhiều lần chị khuyên giải nhưng anh không thay đổi lại dẫn đến xô xát, đánh đập. Hiện nay vợ chồng đã không còn tình cảm với nhau, chị xin được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên là Trương Tuệ L, sinh ngày 20/3/2016, chị có nguyện vọng trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con. Chị làm việc tại công ty taxi Mekong, thu nhập mỗi tháng 5.000.000đ đảm bảo điều kiện nuôi con, hiện nay vợ chồng đang sống chung cùng bố mẹ chồng, chưa có nhà ở. Sau ly hôn chị và con về sống chung cùng mẹ đẻ ở xã C, huyện C, Hà Tĩnh.

Vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung, chị P không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại Bản tự khai, quá trình làm việc tại Tòa án, bị đơn anh Trương Công C trình bày:

Anh và chị Thạch Thị P kết hôn ngày 30/10/2015, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi kết hôn, tình cảm vợ chồng bình thường, tuy nhiên, anh chưa có việc làm, thiếu thốn về kinh tế nên vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Chị P xin ly hôn, anh đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có 1 con chung Trương Tuệ L, sinh ngày 20/3/2016. Anh có nguyện vọng trực tiếp nuôi con và không yêu cầu chị P đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Anh làm lao động tự do, hiện nay chưa có việc làm và đang ở cùng bố mẹ, có đủ điều kiện nuôi dạy con tốt hơn chị P.

Vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung, anh C không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định tại Bộ luật Tố tụng Dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Bị đơn không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử:

+Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ khoản 1 Điều 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Thạch Thị P.

+Về con chung: Căn cứ vào các Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình giao con chung Trương Tuệ L, sinh ngày 20/3/2016 cho chị Thạch Thị P trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Trương Công C không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con và có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Thạch Thị P khởi kiện xin ly hôn, giải quyết về nuôi con chung đối với bị đơn anh Trương Công C (trú tại: Tổ dân phố 6, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh). Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh thụ lý, giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh Trương Công C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Trương Công C.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Thạch Thị P và anh Trương Công C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh nên quan hệ hôn nhân giữa chị P và anh Clà hợp pháp. Các đương sự đều thừa nhận vợ chồng mâu thuẫn, chị P xin ly hôn, anh C đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy: Tình trạng hôn nhân giữa chị P và anh C đã trầm trọng, mâu thuẫn vợ chồng kéo dài, anh C không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của người chồng, mục đích hôn nhân là xây dựng một gia đình hòa thuận, hạnh phúc không đạt được, hai bên đều có nguyện vọng muốn ly hôn. Chị P yêu cầu được ly hôn với anh C là có căn cứ phù hợp Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình được chấp nhận. Theo quy định tại Điều 57 Luật hôn nhân gia đình quan hệ hôn nhân chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực.

[3] Về con chung: Vợ chồng đều thừa nhận có một con chung, chị P và anh C đều có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, anh C hiện nay không có việc làm, đang sống cùng bố mẹ, theo kết quả xác minh tại địa phương thì hoàn cảnh gia đình anh C kinh tế khó khăn, anh C là đối tượng sử dụng ma túy. Chị Thạch Thị P có việc làm và thu nhập ổn định 5.000.000đ/tháng. Vì vậy, căn cứ Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình giao con chung Trương Tuệ L, sinh ngày 20/3/2016 cho chị Thạch Thị P chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Anh C có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Chị P không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, miễn xét.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, miễn xem xét.

[5] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp các quy định pháp luật.

[6] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; **Xử:**

1. Xét xử vắng mặt đối với bị đơn anh Trương Công C.

2. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Thạch Thị P được ly hôn anh Trương Công C. Quan hệ hôn nhân giữa chị P và anh C chấm dứt khi bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Về con chung: Giao con chung Trương Tuệ L, sinh ngày 20/3/2016 cho chị Thạch Thị P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Trương Công C có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

4. Về án phí: Buộc chị Thạch Thị P phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0001233 ngày 05 tháng 7 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bên được thi hành án dân sự, bên phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP Hà Tĩnh;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- THADS TP Hà Tĩnh;
- Các đương sự;
- UBND phường T, Thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu HS,VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Trần Đức Chính